

Số : 03/2015/BC-HĐQT/CMVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 tháng năm 2015

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 626 90742 Fax: 04 626 90741 Email: info@cmvietnam.vn
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CMS

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Thời gian tham gia/thời gian kết thúc	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	4/4	100%	6 tháng 2015	
2	Ông Kim Ngọc Nhân	Phó chủ tịch	4/4	100%	6 tháng 2015	
3	Ông Nguyễn Văn Phi	Ủy viên	4/4	100%	6 tháng 2015	
4	Bà Nguyễn Thị Loan	Ủy viên	4/4	100%	6 tháng 2015	
2	Ông Đào Tiến Dương	Ủy viên	4/4	100%	6 tháng 2015	

2. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị.

Ngày 16/04/2015, HĐQT công ty chủ trì tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét tờ trình và phê chuẩn kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015. Phê chuẩn báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2014. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2014, kế hoạch cổ tức năm 2015. Phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2015, kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 172 tỷ đồng và phương án phát hành.

- XÃ
ÁC

- Xây dựng kế hoạch SXKD và điều chỉnh kế hoạch SXKD: trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT phê duyệt KHSXKD hàng quý, giao nhiệm vụ và giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh khách quan để có những điều chỉnh cho phù hợp.
- HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT thường xuyên nhận được các báo cáo ngày, tuần, các báo cáo quản trị tháng được gửi trực tiếp từ các Dự án cũng như từ Ban TGD, từ đó có cơ sở để có những định hướng kịp thời và giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- Giám sát về công tác mở rộng thị trường/tìm kiếm hợp đồng: Kết quả công tác giám sát cho thấy 6 tháng đầu năm 2015, Ban TGD cùng với các bộ phận liên quan đã thực hiện tốt công tác thị trường trong và ngoài nước, đã chính thức ký hợp đồng với tư cách là nhà

thầu xây lắp tại Ghi Nê Xích Đạo, nhà thầu nhân công tại Lào. Đối với thị trường trong nước đã ký được các Hợp đồng tại các Dự án Khe Chàm, Nghi Sơn.

- Về mở rộng thị trường: Ngoài việc tiếp tục với các thị trường và đối tác truyền thống là cung ứng Nhân lực, trong năm Công ty đang xúc tiến với các Dự án có sử dụng công nghệ cao, hiện đại trong lĩnh vực thi công ngầm như Metro để có thể tiến tới làm chủ và áp dụng công nghệ này trong những năm tới.

- Về các dự án tồn đọng: tập trung xử lý dứt điểm, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới nguồn lực cho các Dự án mới.

Đánh giá chung về công tác giám sát cho thấy Ban TGD đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định của Công ty trong công tác điều hành đầu năm 2015. Các hợp đồng mới được ký kết đều hứa hẹn sẽ mang lại những lợi nhuận và là cơ sở mở rộng thêm các thị trường mới.

3.3 Các hoạt động giám sát khác

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: TGD đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Công ty thành viên, Dự án đúng kế hoạch, tổ chức các cuộc họp kịp thời với các bộ phận liên quan để giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.

- Giám sát chống thất thoát lãng phí: Giám sát các hoạt động mà từ đó có thể phát sinh các nguyên nhân tiêu cực, thực hiện theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo hạn chế tối đa các phát sinh tiêu cực.

- Giám sát tuân thủ: Cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật để áp dụng và yêu cầu các bộ phận/cá nhân liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty, trong năm không có các vụ khiếu kiện phát sinh.

- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương Người lao động: Cơ bản kịp thời, đúng chế độ.

- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn bộ hệ thống: Không có các mâu thuẫn phát sinh trong hệ thống.

- An toàn và kỷ luật lao động: Được phát động và chấp hành nghiêm túc..

Đánh giá chung: Trong 6 tháng đầu năm 2015, HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá TGD đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả khích lệ. Trong quá trình Điều hành, TGD đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT/CMVN	16/03/2015	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng
2	02/2015/NQ-HĐQT/CMVN	16/03/2015	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng
3	03/2015/QĐ-HĐQT/CMVN	16/03/2015	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng
4	04/2015/QĐ-HĐQT/CMVN	16/03/2015	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng
5	05/2015/NQ-HĐQT/CMVN	23/03/2015	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay Ngân hàng
6	06/2015/NQ-HĐQT/CMVN	04/04/2015	Điều chỉnh loại CK cho cổ đông chiến lược
7	07/2015/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2015	Mở tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng
8	08/2015/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2015	Phê duyệt tiêu chí và danh sách đối tác chiến lược mua CP phát hành riêng lẻ tăng VDL
9	09/2015/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2015	Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng VDL
10	10/2015/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2015	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu
11	11/2015/NQ-HĐQT/CMVN	02/06/2015	Lựa chọn Công ty kiểm toán
12	12/2015/NQ-HĐQT/CMVN	30/06/2015	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc
13	13/2015/QĐ-HĐQT/CMVN	30/06/2015	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (file đính kèm).

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan.

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (File đính kèm)
2. Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan (Không phát sinh giao dịch)
3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
P. Minh Phúc
VIỆT NAM
BẮC TUYÊN - T.P HÀ NỘI

Phạm Minh Phúc

STT	Tên cổ đông	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMTND/ ĐKKD	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		SL cổ phần sở hữu	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số	Ngày mở					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Phạm Minh Phúc	Nam	2. NB	30077000101		1	30077000101	11/12/2014	Hà Nội	CT HĐQT	02/07/2007	005C017009		630.631	B8, ngõ 233, Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN			Việt Nam
	Phạm Minh Phúc		2. NB											573.978				
2	Phạm Minh Hoa	Nữ	NCLQ	013016912	11	1	013016912	09/11/2007	Hà Nội		01/07/2007	058C007230		2.000	23, ngõ 292/41, Kim Giang, Hoàng Mai, Hà Nội			Việt Nam
3	Phạm Minh Đức	Nam	NCLQ	141843280	1	1	141843280	11/02/1990	Hải Dương		01/07/2007			-	23, ngõ 292/41, Kim Giang, Hoàng Mai, Hà Nội			Việt Nam
4	Phạm Minh Hậu	Nam	NCLQ	141910849	11	1	141910849	07/08/1998	Hải Dương		01/08/2007	058C121279		94.000	Phòng 401 nhà 222D, ngõ 260, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			Việt Nam
	Phạm Minh Hậu	Nam	NCLQ									Chưa LK		6.000				
5	Nguyễn T.Thu Phương	Nữ	NCLQ	031189107	6	1	031189107	29/09998	Hải Phòng		01/07/2007	058C006982		3.000	B8, ngõ 233, Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
6	Kim Ngọc Nhân	Nam	2. NB	111775994		1	111775994	19/01/2011	Hà Nội	TGD/ TV HDQT	01/05/2008	058C006563		213.946	P1707 CT1, KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
	Kim Ngọc Nhân		2. NB									Chưa LK		342.000				
7	Kim Văn Đạo	Nam	NCLQ	110842206	1	1	110842206	01/07/1980	Hà Tây		01/05/2008				Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
8	Nguyễn Thị Yến	Nữ	NCLQ	110687081	3	1	110687081	20/07/1979	Hà Tây		01/05/2008				Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
9	Phạm Thị Hiếu	Nữ	NCLQ	024561828	6	1	024561828	29/06/2006	Hồ Chí Minh		01/05/2008	Chưa LK		5.000	P1707 CT1, KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
10	Kim Thị Oanh	Nữ	NCLQ	111227202	11	1	111227202	13/03/2002	Hà Tây		01/05/2008	Chưa LK		500	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội			Việt Nam
11	Kim Văn Nghĩa	Nam	NCLQ	111440698	11	1	111440698	30/12/1996	Hà Tây		01/05/2008	Chưa LK		500	Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
12	Kim Tuấn Anh	Nam	NCLQ	111790491	11	1	111790491	17/03/2009	Hà Tây		01/05/2008	Chưa LK		1.000	CPBĐPN Rạng Đông, 8789 Hạ Đình, Thanh Xuân, HN			Việt Nam
13	Kim Thị Văn Anh	Nữ	NCLQ	111665106	11	1	111665106	23/07/2008	Hà Tây		01/05/2008				Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
14	Nguyễn Văn Phi	Nam	2. NB	017202735		1	017202735	25/11/2010	Hà Nội	Phó TGD/ TVHDQT	01/09/2011			11.734	CT2A-ĐT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội			Việt Nam
	Nguyễn Văn Phi		2. NB								01/09/2011	Chưa LK		85.160				
15	Trần Thị Thanh Hà	Nữ	NCLQ	168085243	6	1	168085243	23/05/2000	Hà Nam		01/09/2011	058C006461		-	CT2A-ĐT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội			Việt Nam
16	Nguyễn Văn Phê	Nam	NCLQ		1	1			Nam Định		01/09/2011			-	Trung Đông - Trục Ninh - Nam Định			Việt Nam
17	Phan Thị Biêt	Nữ	NCLQ		3	1			Nam Định		01/09/2011			-	Trung Đông - Trục Ninh - Nam Định			Việt Nam
18	Đào Tiến Dương	Nam	2. NB	012919866		1	012919866	02/01/2007	Hà Nội	TV HĐQT	25/02/2014	005C002028		63.300	Số 1, ngách 1/10, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
19	Nguyễn T.Thanh Phương	Nữ	NCLQ	013056958	6	1	013056958	27/10/2009	Hà Nội		25/02/2014	005C041486		28.000	Số 1, ngách 1/10, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
20	Đào Tiến Dũng	Nam	NCLQ	060509011	1	1	060509011	24/01/2008	Yên Bái		25/02/2014			-	P1807, CT3B, KĐT Nam Cường, Cổ Nhuế 1, Bắc TL, HN			Việt Nam
21	Nguyễn Thị Bình	Nữ	NCLQ	060728766	3	1	060728766	12/06/2005	Yên Bái		25/02/2014			-	P1807, CT3B, KĐT Nam Cường, Cổ Nhuế 1, Bắc TL, HN			Việt Nam
22	Đào Tuyết Lan	Nữ	NCLQ	013155992	11	1	013155992	05/04/2009	Hà Nội		25/02/2014			-	Số 19, ngõ 120 phố Phùng Khoang, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
23	Đào Tiến Cường	Nam	NCLQ		11	1			Yên Bái		25/02/2014			-	P1807, CT3B, KĐT Nam Cường, Cổ Nhuế 1, Bắc TL, HN			Việt Nam
24	Nguyễn Thị Loan	Nữ	2. NB	031173000026		1	031173000026	23/05/2014	Hà Nội	TV HĐQT	22/03/2013	058C580001		27.300	1405B, Toà 17T1, CT2 KĐT Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN			Việt Nam
25	Nguyễn Xuân Trạch	Nam	NCLQ	030675481	1	1	030675481	02/07/2010	Hải Phòng		22/03/2013			-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
26	Đỗ Thị Bồng	Nữ	NCLQ	030595609	3	1	030595609	03/07/2010	Hải Phòng		22/03/2013			-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
27	Nguyễn Xuân Cường	Nam	NCLQ	031917144	11	1	031917144	26/06/2009	Hải Phòng		22/03/2013			-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
28	Lương Sơn Hùng	Nam	NCLQ	031804614	7	1	031804614	04/08/2012	Hải Phòng		22/03/2013			-	1405B, Toà 17T1, CT2 KĐT Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN			Việt Nam
29	Dương Ngọc Trường	Nam	2. NB	142007295		1	142007295	25/02/1998	Hải Dương	P.TGD	01/07/2007	058C006394		24.638	292/41/23 Kim Giang – Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội			Việt Nam
	Dương Ngọc Trường		2. NB									Chưa LK		4.570				

30	Hoàng Thị Mai	Nữ	NCLQ	011688149	6	1	011688149	12/05/2005	Hà Nội		01/07/2007	058C006495		3.000	292/41/23 Kim Giang – Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội		Việt Nam
31	Dương Công Thừa	Nam	NCLQ	140409248	1	1	140409248		Hải Dương		01/07/2007			-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương		Việt Nam
32	Phạm Thị Huyền	Nữ	NCLQ	141141895	3	1	141141895	16/06/2004	Hải Dương		01/07/2007			-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương		Việt Nam
33	Dương Thị Ngọc	Nữ	NCLQ	142113832	11	1	142113832	12/05/2005	Hải Dương		01/07/2007	058C006377		-	292/41/23 Kim Giang – Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội		Việt Nam
34	Dương Thị Kim Ngân	Nữ	NCLQ	142250710	11	1	142250710		Hải Dương		01/07/2007			-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương		Việt Nam
35	Đinh Thị Thủy	Nữ	2. NB	012834262		1	012834262	12/09/2005	Hà Nội	P.TGD/KT	25/02/2014	058C006375		70.510	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội		Việt Nam
36	Đinh Hồng Thanh	Nam	NCLQ		1	1			Bắc Ninh		25/02/2014			-	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh		Việt Nam
37	Đặng Thị Thà	Nữ	NCLQ	125515521	3	1	125515521	29/06/2009	Bắc Ninh		25/02/2014	058C006983		1.000	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh		Việt Nam
38	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	NCLQ		5	1			Hà Nội		25/02/2014	Chưa LK		500	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội		Việt Nam
39	Đinh Thị Thu Thảo	Nữ	NCLQ	125043859	11	1	125043859	15/11/1998	Bắc Ninh		25/02/2014	058C006987		500	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh		Việt Nam
40	Đinh Nam Thắng	Nam	NCLQ	125116533	11	1	125116533	27/09/2010	Bắc Ninh		25/02/2014	008C150388			Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh		Việt Nam
41	Trần Văn Trung	Nam	2. NB	013537595	1	1	013537595	05/12/2012	Hà Nội	P.TGD	30/06/2015			-	Thanh Xuân, Hà Nội		Việt Nam
42	Trần Thị Thủy Trang	Nữ	NCLQ	142087426	6	1	142087426	02/11/2001	Hải Dương		30/06/2015			-	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
43	Trần Trung Chính	Nam	NCLQ	140079340	1	1	140079340	27/10/2006	Hải Dương		30/06/2015			-	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
44	Phạm Thị Chuộng	Nữ	NCLQ	140074499	3	1	140074499	16/12/2011	Hải Dương		30/06/2015			-	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
45	Trần Thị Chinh	Nữ	NCLQ	141714530	10	1	141714530	16/12/2011	Hải Dương		30/06/2015			-	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
46	Phạm Hồng Anh	Nam	2. NB	012343570		1	012343570	03/03/2011	Hà Nội	T.BKS	12/05/2012			-	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
47	Trần Hồng Minh	Nữ	NCLQ	012344635	6	1	012344635	25/5/2000	Hà Nội		12/05/2012			-	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
48	Phạm Hồng Sơn	Nam	NCLQ	012599970	1	1	012599970	06/01/2003	Hà Nội		12/05/2012			-	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
49	Giang Thị Minh Lý	Nữ	NCLQ	012599971	3	1	012599971	06/01/2003	Hà Nội		12/05/2012	005C067254		5.000	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
	Giang Thị Minh Lý		NCLQ									Chưa LK		100.000	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội		
50	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	NCLQ	012752545	11	1	012752545		Hà Nội		12/05/2012				14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội		Việt Nam
51	Phạm Văn Trọng	Nam	2. NB	142302400		1	142302400	15/06/2003	Hải Dương	TV BKS	05/03/2014	058C580001		-	Số 7, Xóm Hòa, Phú Mỹ, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN		Việt Nam
52	Phạm Văn Quý	Nam	NCLQ	141378895	1	1	141378895	29/06/1985	Hải Dương		05/03/2014			-	Xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương		Việt Nam
53	Nguyễn Thị Hương	Nữ	NCLQ	141098743	3	1	141098743	26/03/1979	Hải Dương		05/03/2014			-	Xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương		Việt Nam
54	Phạm Thị Huế	Nữ	NCLQ	142385612	11	1	142385612	29/03/2005	Hải Dương		05/03/2014			-	Xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương		Việt Nam
55	Trương Thị Luyến	Nữ	2. NB	142140564		1	142140564	03/05/2008	Hải dương	TV BKS	12/05/2012	005C066315		-	Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
56	Trương Văn Ty	Nam	NCLQ	140094679	1	1	140094679	17/05/1978	Hải Dương		12/05/2012			-	Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
57	Đinh Thị Năm	Nữ	NCLQ	140094119	3	1	140094119	13/05/1978	Hải Dương		12/05/2012			-	Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
58	Trương Thị Hằng	Nữ	NCLQ	141876879	10	1	141876879	14/05/1996	Hải Dương		12/05/2012			-	Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
59	Trương Văn Toàn	Nam	NCLQ	141714450	9	1	141714450	22/02/2013	Hải Dương		12/05/2012			-	Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương		Việt Nam
60	Trương Thị Loan	Nữ	NCLQ	141985729	10	1	141985729	12/05/1998	Hải Dương		12/05/2012			-	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh		Việt Nam
61	Trương Thị Liên	Nữ	NCLQ	142150894	10	1	142150894	16/03/2001	Hải Dương		12/05/2012				Long xuyên – Kinh môn – Hải Dương		Việt Nam



TT	Tên	Giá trị
----	-----	---------

0-Nam	0
-------	---

1-Nữ	1
------	---

1-Tổ chức	1
-----------	---

2-Cá nhân	2
-----------	---

1-CMT	1
-------	---

2-Hộ chiếu	2
------------	---

3-ĐKKD	1
--------	---

Nội bộ	2
--------	---

NCLQ	3
------	---

1

2

0-K	0
-----	---

1-Cha	1
-------	---

2-Cha nuôi	2
------------	---

3-Mẹ	3
------	---

4-Mẹ nuôi	4
-----------	---

5-Chồng	5
---------	---

6-Vợ	6
------	---

7-Con	7
-------	---

8-Con nuôi	8
------------	---

9-Anh ruột	9
------------	---

10-Chị ruột	10
-------------	----

11-Em ruột	11
------------	----

12-Công ty mẹ	12
---------------	----

13-Công ty con	13
----------------	----

14-Loại c, điểm 34, điều 6	
----------------------------	--

Luật CK	14
---------	----

15-Loại b, điểm 34, điều 6	
----------------------------	--

Luật CK	15
---------	----

16-Loại d, điểm 34, điều 6	
----------------------------	--

Luật CK	16
---------	----

17-Loại e, điểm 34, điều 6	
----------------------------	--

Luật CK	17
---------	----

18-Khác	18
---------	----

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

STT	Tên cổ đông	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMTND/ ĐKKD	CMT/HC/ĐKKD		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	SL cổ phần sở hữu	Địa chỉ
					Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	9	10	11	12	15	16
Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan tăng										
1	Trần Văn Trung	Nam	2.NB	013537595	05/12/2012	Hà Nội	Phó TGD	30/06/2015	0	Thanh Xuân, Hà Nội
2	Trần Thị Thủy Trang	Nữ	NCLQ	142087426	02/11/2001	Hải Dương		30/06/2015	0	Mình Tân, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
3	Trần Trung Chính	Nam	NCLQ	140079340	27/10/2006	Hải Dương		30/06/2015	0	Mình Tân, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
4	Phạm Thị Chuộng	Nữ	NCLQ	140074499	16/12/2011	Hải Dương		30/06/2015	0	Mình Tân, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
5	Trần Thị Chinh	Nữ	NCLQ	141714530	16/12/2011	Hải Dương		30/06/2015	0	Mình Tân, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan giảm										

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2015
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

 Phạm Minh Phúc